| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **11**/2019/DSST
Ngày: 15.5.2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Văn Hậu

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Thuận

Bà Lê Thị Nhớ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 15.5.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 270/2018/TLST-DS ngày 27.12.2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2019/QĐXXST-DS ngày 01.4.2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 270/2019/QĐST-DS ngày 18.4.2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V**; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 09 đường Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc T và bà Phạm Thị Th, cùng địa chỉ: Số 353 đường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo văn bản ủy quyền số 30/UQ-VH.18 ngày 13.6.2018 của Chủ tịch Hội đồng thành viên VPB FC và văn bản ủy quyền số 3579/UQTA-VH.18 ngày 25.7.2018 của Trưởng nhóm tố tụng - Phòng Thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - VPB FC (ông T có mặt).

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: K126/14 đường T, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Ngày 18.9.2015 bà Nguyễn Thị H đã ký kết Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150918-142004-0039 và Văn bản thỏa thuận về việc tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền 67.252.549 đồng (sau khi khấu trừ khoản nợ cũ, số tiền bà Nguyễn Thị H thực nhận là 23.500.000 đồng); lãi suất thỏa thuận 3,33%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 118.584.000 đồng (cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu trả mỗi tháng 3.236.000 đồng; tháng cuối cùng trả 5.324.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01.11.2015. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty được 09 kỳ với số tiền đã trả là 29.124.000 đồng. Kể từ ngày 29.8.2016 đến nay bà Nguyễn Thị H đã không trả bất cứ khoản nợ nào, mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay Công ty yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Công ty là 89.460.000 đồng, trong đó tiền gốc là 57.887.870 đồng và tiền lãi là 31.572.130 đồng.

** Mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị H vẫn không có ý kiến phản hồi.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị H đến lần thứ 2, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Theo "Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" số 20150918-142004-0039 và Văn bản thỏa thuận về việc tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới, thì Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 67.252.549 đồng; Trong đó: Khoản vay tiêu dùng: 63.746.492 đồng; Phí bảo hiểm: 3.506.057 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Trả hàng tháng, trong 35 tháng đầu 3.236.000 đồng; tháng cuối cùng trả 5.324.000 đồng; Tổng cộng số tiền phải trả

118.584.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi); Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 1.11.2015; Lãi suất cho vay: 3,33%/tháng.

[3] Quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V đã giải ngân chuyển vào tài khoản cho bà H theo Văn bản thỏa thuận về việc tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới ngày 18.9.2015, bà H đã thanh toán cho Công ty được 09 kỳ với số tiền 29.124.000 đồng. Hiện nay bà Nguyễn Thị H còn nợ Công ty số tiền là 89.460.000 đồng, trong đó tiền gốc là 57.887.870 đồng và tiền lãi là 31.572.130 đồng.

[4] Xét yêu cầu của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V thì thấy: "Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" số 20150918-142004-0039 ngày 18.9.2015 giữa Công ty và bà Nguyễn Thị H là hợp đồng vay tín chấp không đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân là 67.252.549 đồng theo Văn bản thỏa thuận về việc tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới, đồng thời trích nộp số tiền bảo hiểm 3.506.057 đồng theo Thông tin bảo hiểm dự nợ tín dụng cá nhân ký kết giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty Cổ phần Bảo hiểm V. Bà Nguyễn Thị H đã thanh toán cho Công ty được 09 kỳ với số tiền 29.124.000 đồng. Kể từ ngày 29.8.2016 đến nay, bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào nữa dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong "Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V, buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Công ty tổng số tiền 89.460.000 đồng, trong đó tiền gốc 57.887.870 đồng và tiền lãi 31.572.130 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả là 89.460.000 đồng x 5% = 4.473.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

**Xử:**

**1.** Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền: 89.460.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 57.887.870 đồng, nợ lãi là 31.572.130 đồng.

Kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2**. Án phí dân sự sơ thẩm: 4.473.000 đồng, bà Nguyễn Thị H phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 2.236.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 4418 ngày 26 tháng 12 năm 2018.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Hậu**